



Centers for Disease Control and Prevention
CDC 24/7: Saving Lives, Protecting People™

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Lần cập nhật gần nhất vào ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỔNG SỐ CA BỆNH

1,412,121

27,191 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

85,990

2.043 Ca Tử Vong Mới*

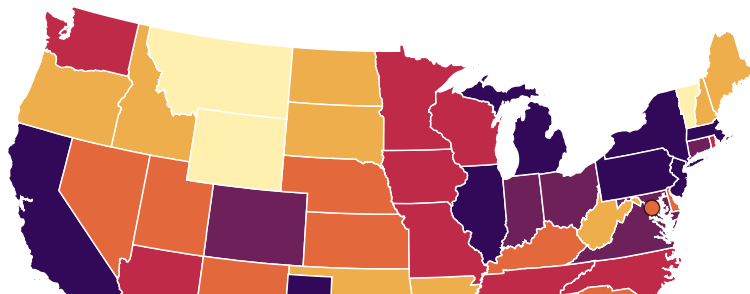
Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Số Ca Bệnh và Tử Vong theo Tiểu Bang

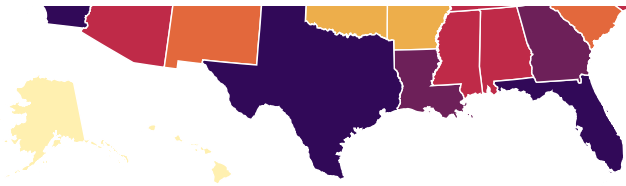
28 tiểu bang báo cáo trên 10.000 ca bệnh COVID-19.

Bản đồ này thể hiện số ca bệnh và tử vong do COVID-19 theo báo cáo từ các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ Đô Washington và các khu vực phân quyền khác thuộc Hoa Kỳ. Di chuột trên bản đồ để xem số ca bệnh và tử vong được báo cáo cho mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- ☐ 0 đến 1.000
- ☐ 1,001 đến 5,000
- ☐ 5,001 đến 10,000
- ☐ 10,001 đến 20,000
- ☐ 20,001 đến 40,000
- ☐ 40.001 trở lên



AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân quyền	Ca Bệnh	Số Ca Tử Vong	Lây Lan Cộng Đồng
☐ Alabama	11,338	475	Có, lây lan diện rộng
☐ Alaska	387	10	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ American Samoa	0	0	Không áp dụng
☐ Arizona	12,674	624	Có, lây lan diện rộng
☐ Arkansas	4,348	98	Có, lây lan diện rộng
☐ California	73,164	3,032	Có, lây lan diện rộng
☐ Colorado	20,762	1,090	Có, lây lan diện rộng
☐ Connecticut	35,464	3,219	Có, lây lan diện rộng
☐ Delaware	7,373	271	Có, lây lan diện rộng
☐ Washington D.C.	6,736	358	Chưa xác định
☐ Florida	43,210	1,875	Có, lây lan diện rộng
☐ Georgia	35,858	1,527	Có, lây lan diện rộng
☐ Guam	154	5	Có, lây lan diện rộng
☐ Hawaii	586	17	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Idaho	2,351	72	Có, lây lan diện rộng
☐ Illinois	87,937	3,928	Có, lây lan diện rộng
☐ Indiana	26,053	1,646	Chưa xác định
☐ Iowa	13,675	318	Có, lây lan diện rộng
☐ Kansas	7,468	164	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Kentucky	7,225	328	Chưa xác định
☐ Louisiana	33,555	2,417	Có, lây lan diện rộng
☐ Maine	1,603	69	Có, lây lan diện rộng
☐ Marshall Islands	0	0	Không áp dụng
☐ Maryland	36,986	1,911	Có, lây lan diện rộng
☐ Massachusetts	82,182	5,649	Có, lây lan diện rộng
☐ Michigan	49,582	4,787	Có, lây lan diện rộng
☐ Micronesia	0	0	Không áp dụng
☐ Minnesota	14,240	691	Có, lây lan diện rộng
☐ Mississippi	10,801	493	Có, lây lan diện rộng
☐ Missouri	10,316	562	Có, lây lan diện rộng
☐ Montana	466	16	Có, (các) khu vực đã được xác...

☐ Nebraska 	9,416	113	Có, lây lan diện rộng
☐ Nevada 	6,499	339	Có, lây lan diện rộng
☐ New Hampshire 	3,382	151	Có, lây lan diện rộng
☐ New Jersey 	142,704	9,946	Có, lây lan diện rộng
☐ New Mexico 	5,503	242	Có, lây lan diện rộng
☐ New York 	340,799	27,617	Có, lây lan diện rộng
☐ North Carolina 	16,507	615	Có, lây lan diện rộng
☐ North Dakota 	1,712	40	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Northern Marianas 	19	2	Chưa xác định
☐ Ohio 	26,357	1,534	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Oklahoma 	4,861	283	Có, lây lan diện rộng
☐ Oregon 	3,479	137	Có, lây lan diện rộng
☐ Palau 	0	0	Không áp dụng
☐ Pennsylvania 	59,636	4,218	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Puerto Rico 	2,427	117	Chưa xác định
☐ Rhode Island 	12,016	468	Có, lây lan diện rộng
☐ South Carolina 	8,189	371	Có, lây lan diện rộng
☐ South Dakota 	3,792	43	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Tennessee 	16,784	287	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Texas 	43,851	1,216	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Utah 	6,837	77	Có, lây lan diện rộng
☐ Vermont 	933	53	Có, lây lan diện rộng
☐ Virgin Islands 	69	6	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Virginia 	28,672	977	Có, lây lan diện rộng
☐ Washington 	17,773	983	Có, lây lan diện rộng
☐ West Virginia 	1,434	62	Có, (các) khu vực đã được xác...
☐ Wisconsin 	11,275	434	Có, lây lan diện rộng
☐ Wyoming 	701	7	Có, (các) khu vực đã được xác...

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

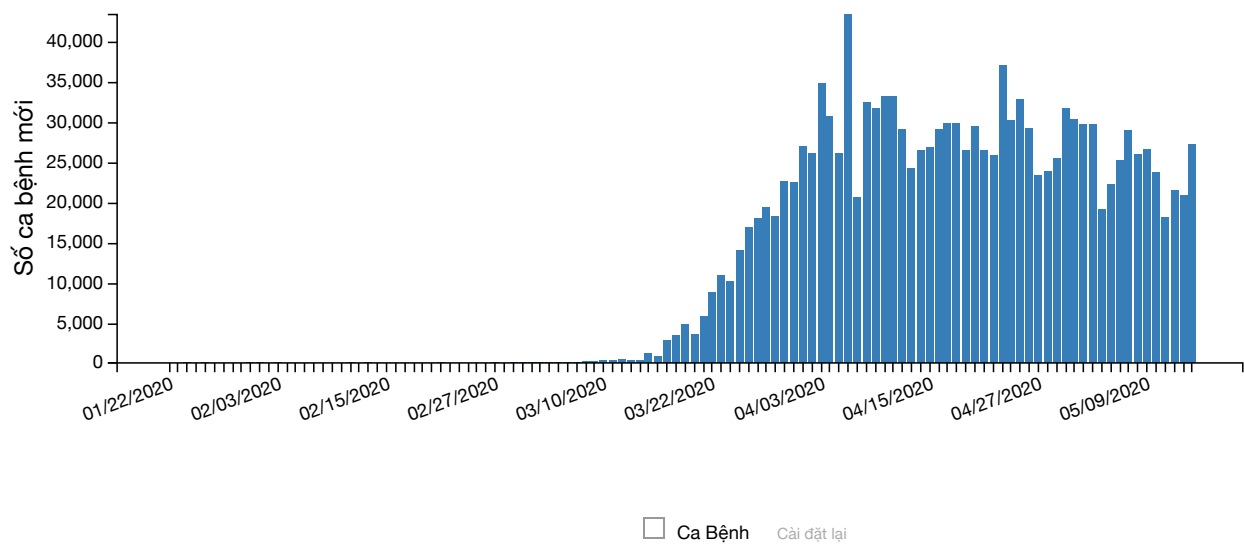
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây thể hiện số ca nhiễm COVID-19 mới được báo cáo theo ngày tại Hoa Kỳ kể từ đầu giai đoạn bùng phát.

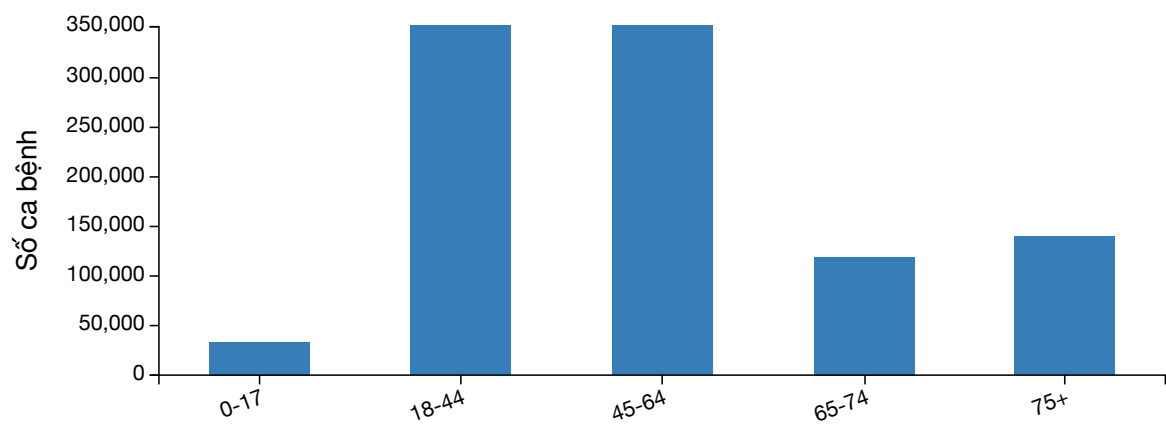


Xem dữ liệu theo ngày									
	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	0	0	1	0	3	0	0	0	0

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh theo độ tuổi

Biểu đồ sau thể hiện độ tuổi của người mắc COVID-19. Data were collected from 1,112,531 people, and age was available for 1,109,884 (99.8 %) people.



Số ca bệnh					
	0-17	18-44	45-64	65-74	75+
Số ca bệnh	33,241	426,216	392,195	118,592	139,640

Số Ca Bệnh theo chủng Tộc & Độ Tuổi

Biểu đồ sau thể hiện chủng tộc của người nhiễm COVID-19. Dữ liệu được thu thập từ 1.097.519 người nhưng dữ liệu chủng tộc chỉ có sẵn cho 520.745 (47,4%) người.

Số Ca Bệnh theo Dân Tộc & Độ Tuổi

Biểu đồ sau thể hiện dân tộc của người nhiễm COVID-19. Dữ liệu được thu thập từ 1.112.531 người nhưng dữ liệu dân tộc chỉ có sẵn cho 490.649 (44,1%) người.

Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ

CDC đã chuyển các thông tin sau đến [Dữ liệu trước đây về số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

- Người dân ở Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 từ khi nào,
- Người dân tại Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 như thế nào và
- Số ca bệnh COVID-19 từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess.

Về Dữ Liệu

Được Cập Nhật Hàng Ngày

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Các con số được báo cáo vào Thứ Bảy và Chủ Nhật là sơ bộ và chưa có xác nhận của các sở y tế tiểu bang và vùng lãnh thổ. Các con số này có thể được điều chỉnh khi số liệu được cập nhật vào các ngày Thứ Hai.

Số khu vực phân quyền

Hiện đã có 55 khu vực phân quyền thuộc Hoa Kỳ báo cáo số ca bệnh COVID-19. Số này bao gồm 50 tiểu bang, Thủ Đô Washington, Đảo Guam, Quần Đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần Đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ.

Số Ca Bệnh Đã Xác Nhận và Có Khả Năng

Tính đến ngày 14 tháng 4, 2020, số ca CDC và số ca tử vong bao gồm cả những ca đã xác nhận nhiễm và các ca có thể nhiễm và số ca tử vong. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm thể hiện [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#)   do Hội Đồng Các Nhà Dịch Tế Học Lãnh Thổ và Tiểu Bang ban hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo

cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc.

Một ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

Ca có khả năng nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng một trong các hình thức sau:

- Đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tễ học mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID-19
- Đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tễ học
- Đáp ứng tiêu chí về chỉ số sinh tồn mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID19

Lây Lan Cộng Đồng

Sở y tế các tiểu bang báo cáo mức độ lây truyền (lây lan) COVID-19 trong cộng đồng theo một trong các mức sau:

- "Có, lây lan diện rộng" - được định nghĩa là lây truyền lan rộng trong cộng đồng trên nhiều khu vực địa lý
- "Có, tại (các) khu vực đã được vạch rõ ranh giới" - được định nghĩa là các cụm ca bệnh riêng lẻ tại một hay một vài khu vực địa lý đã được vạch rõ ranh giới
- "Chưa xác định" - được định nghĩa là đã có 1 ca bệnh trở lên nhưng chưa được phân loại là "Có" lây truyền cộng đồng
- "Không áp dụng" - được định nghĩa là không có ca bệnh

Thông Báo Về Ca Bệnh

Thông báo ca bệnh do CDC tiếp nhận từ các khu vực phân quyền về y tế công cộng của Hoa Kỳ và [Hệ Thống Giám Sát Bệnh Phải Khai Báo Quốc Gia](#) (NNDSS).

Độ Chính Xác của Dữ Liệu

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có sự chậm trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm cũng được xét nghiệm hoặc có được dịch vụ chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt trong cách các tiểu bang và vùng lãnh thổ xác nhận các con số trong phạm vi phân quyền của họ.

Hiện các sở y tế công cộng địa phương và tiểu bang đang tiến hành xét nghiệm và báo cáo công khai các ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Trang được kiểm soát lần cuối: Ngày 15 Tháng Năm năm 2020

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)